

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN ĐỀ CHÍNH THỨC
(Gồm 03 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	4,0
	1	Dấu hiệu hình thức: Số chữ trong các dòng không bằng nhau là dấu hiệu để xác định thể thơ tự do của bài thơ. <i>HS nêu được thể thơ và dấu hiệu nhận biết: 0,5 điểm; nêu được dấu hiệu nhận biết nhưng không gọi tên thể thơ: 0,25 điểm; chỉ nêu thể thơ: 0,25 điểm; nêu sai thể thơ và chỉ sai dấu hiệu nhận biết: 0 điểm</i>	0,5
	2	Hình ảnh cánh đồng buổi chiều được khắc họa qua các chi tiết: <i>những gốc rạ lờm chớm, mùi thơm của lúa khoai, tiếng reo của cỏ may, mùa thu trở lại.</i> <i>HS nêu được 3 dẫn chứng: 0,5 điểm; nêu 1 đến 2 dẫn chứng: 0,25 điểm; không nêu được chi tiết nào: 0 điểm.</i>	0,5
	3	- Biện pháp tu từ điệp ngữ trong 4 dòng thơ: <i>bao..., bao nhiêu...</i> - Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ điệp ngữ: Dưới đây là gợi ý: + Nhấn mạnh những vất vả, đau khổ của người nông dân để làm ra hạt gạo và hiện thực <i>chúng ta</i> đã thân thiện với biết bao mồ hôi công sức của người nông dân, với những nhọc nhằn của người tạo sinh ra giá trị vật chất và tinh thần cho xã hội; nhấn nhủ về thái độ sống biết đồng cảm, thấu hiểu, trân trọng đối với người lao động. + Làm tăng hiệu quả biểu đạt cho câu thơ; tạo giọng điệu, nhịp điệu thơ ... <i>HS chỉ ra đúng biểu hiện và nêu được 2 ý hiệu quả: 1,0 điểm; chỉ ra đúng biểu hiện và nêu 1 hiệu quả: 0,75 điểm; chỉ ra đúng biểu hiện nhưng không nêu được hiệu quả: 0,25 điểm; không nêu được biểu hiện và hiệu quả: 0 điểm.</i>	1,0
	4	- Hình ảnh mồ hôi - một tín hiệu nghệ thuật của bài thơ: <i>những hạt mồ hôi bỏ quên, bao giọt mồ hôi trên mặt ruộng, mồ hôi trở nên quá rẻ.</i> - Trình bày cảm nhận: Dưới đây là gợi ý: + Mồ hôi không chỉ đơn thuần là công sức lao động của người nông dân, mà nó còn là ngụ ý cho những hy sinh thầm lặng, những vất vả, khổ đau mà họ phải chịu đựng, để cho ta “ <i>bát cơm trắng mỗi ngày</i> ”. + Mồ hôi lại đang bị “ <i>bỏ quên</i> ”, “ <i>trở nên quá rẻ</i> ” nghĩa là những nỗ lực và gian truân của người lao động đôi khi bị lãng quên, không được trân trọng đúng mức. + Qua đó thấy được thái độ đồng cảm, thấu hiểu của tác giả với người lao động. <i>HS chỉ ra biểu hiện và nêu được 3 ý cảm nhận: 1,0 điểm; nêu được biểu hiện: 0,25 điểm; nêu được mỗi ý cảm nhận: 0,25 điểm; không nêu được cảm nhận: 0 điểm.</i>	1,0
	5	HS có thể chia sẻ những trải nghiệm cá nhân song cần hợp lý và thuyết phục. Dưới đây là một số gợi ý: - Lòng biết ơn, tình yêu với gia đình, quê hương và người lao động. - Tình cảm với mái trường, thầy cô và bạn bè - Trách nhiệm và bồn chồn với cộng đồng, dân tộc... - ... <i>HS trình bày được nội dung phù hợp, sâu sắc, thái độ tích cực: 1,0 điểm; nội dung phù hợp, nhưng chưa sâu sắc: 0,75 điểm; nội dung phù hợp nhưng trình bày chung chung: 0,5 điểm; trình bày sơ sài: 0,25 điểm; không thực hiện được yêu cầu: 0 điểm.</i>	1,0
II		Viết	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích 9 dòng cuối bài thơ “Cánh đồng buổi chiều” của nhà tác giả Nguyễn Khoa Điềm.	2,0

		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành. <i>+ HS đảm bảo hình thức và dung lượng của đoạn văn (cộng/trừ 100 chữ): 0,25 điểm; không đảm bảo hình thức và dung lượng của đoạn văn: 0 điểm.</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Phân tích được nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của 9 dòng cuối bài thơ “<i>Cánh đồng buổi chiều</i>” của tác giả Nguyễn Khoa Điềm. <i>HS xác định đúng vấn đề nghị luận 0,25 điểm; xác định sai vấn đề nghị luận: 0 điểm.</i>	0,25
		<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng để phân tích những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của 9 dòng cuối bài thơ “<i>Cánh đồng buổi chiều</i>”. Sau đây là gợi ý: Hành trình trở lại cánh đồng làng của <i>nhà thơ</i> với bao niềm xúc động và tâm tư sâu lắng thể hiện trong 9 dòng thơ. - Đó là hành trình trở lại sau bao tháng năm xa cách để cảm nhận được những điều tốt lành mà đồng quê cho ta (<i>hít sâu hương thơm no ấm</i>), để nhận ra nổi vất vả, nhọc nhằn, khổ đau hằn in trên gương mặt những con người lao động (<i>mỗi khuôn mặt đen sạm</i>), nhận ra mình đã lãng quên, hờ hững... - Trong hành trình <i>chậm rãi</i>, đồng hành, sẽ chia đó, <i>nhà thơ</i> thấu hiểu hơn về quê hương, xứ sở (<i>thăm thẳm ngõ quê rom rạ</i>) và nhận ra sự bình yên, thanh thản trong tâm hồn mình (<i>trái tim lăn tròn êm ả</i>)... - Sự trở về của <i>nhà thơ</i> là hành trình nên có của người nghệ sĩ cũng như hành trình của mỗi chúng ta trong cuộc đời hướng về quê hương, nguồn cội, về những con người bình dị, giàu đức hi sinh để biết ơn, yêu quý những điều tốt lành ta đang có. - Đoạn thơ sử dụng ngôn từ giản dị, giàu sức gợi, giọng thơ trầm lắng, các biện pháp tu từ đảo ngữ, nhân hóa, ẩn dụ... được sử dụng tự nhiên, linh hoạt, đạt hiệu quả cao. <i>Lưu ý: HS cũng có thể nêu những ý khác nhưng cần bám sát văn bản và lí giải một cách thuyết phục.</i> <i>+ HS thực hiện được từ 3 ý phù hợp trở lên, với lí lẽ, dẫn chứng cụ thể: 1,0 điểm</i> <i>+ HS thực hiện được 3 ý phù hợp trở lên nhưng có ý chưa chỉ ra được lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục hoặc triển khai được 2 ý với lí lẽ, dẫn chứng hợp lý: 0,75 điểm.</i> <i>+ HS triển khai được 2 ý phù hợp trở lên nhưng có ý chưa chỉ ra được lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục hoặc triển khai được 1 ý với lí lẽ, dẫn chứng hợp lý: 0,5 điểm.</i> <i>+ HS triển khai được 1 ý phù hợp trở lên nhưng có ý chưa chỉ ra được lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục: 0,25 điểm.</i> <i>+ HS không phân tích được nội dung và nghệ thuật của 9 dòng thơ: 0 điểm.</i>	1,0
		<i>d. Diễn đạt</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn <i>+ HS đáp ứng đúng các yêu cầu về diễn đạt: 0,25 điểm.</i> <i>+ HS mắc từ 6 lỗi chính tả, lỗi dùng từ, ngữ pháp, liên kết văn bản trở lên: 0 điểm.</i>	0,25
		<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. <i>HS thể hiện sự sáng tạo: 0,25 điểm; không thể hiện được sự sáng tạo: 0 điểm.</i>	0,25
	2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của về sự cần thiết của cách sống biết chia sẻ đối với tuổi trẻ hiện nay.	4,0
		<i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i> Bảo đảm về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn. <i>+ HS bảo đảm về bố cục và dung lượng của bài văn (cộng/trừ 200 chữ): 0,25 điểm.</i> <i>+ HS không bảo đảm bố cục của bài văn: 0 điểm.</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: suy nghĩ về cách sống biết chia sẻ đối với tuổi trẻ hiện nay.</i>	0,5

	+ HS xác định đúng và tập trung làm rõ vấn đề nghị luận: 0,5 điểm. + HS chưa xác định đúng vấn đề nghị luận, lạc đề: 0 điểm.	
	c. <i>Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục 3 phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận * Thân bài: - Giải thích: + <i>Cách sống biết chia sẻ</i> là sống mở lòng, yêu thương, thấu hiểu với mọi người. + Biết chia sẻ còn là giúp đỡ, hỗ trợ về vật chất hoặc tinh thần khi ai đó gặp chuyện không may. Từ đó rút ra vấn đề cần nghị luận. - Bàn luận: + Biết chia sẻ làm nên sự thấu hiểu, gắn kết trong gia đình, cộng đồng. + Biết chia sẻ cũng là cách tạo thành điểm tựa cho người khác. + Biết sống chia sẻ, cuộc sống của mỗi người thanh thản, hạnh phúc, ý nghĩa hơn. + Khi chia sẻ lan tỏa thành lối sống của cộng đồng cũng là giữ gìn, phát huy vẻ đẹp, bản sắc văn hoá của dân tộc “<i>Lá lành đùm lá rách</i>”, “<i>Người trong một nước phải thương nhau cùng</i>”... + <i>Tuổi trẻ hiện nay</i> sống trong thời đại có sự phát triển mạnh mẽ về khoa học, kĩ thuật, giao lưu và hội nhập quốc tế nhưng cũng có nguy cơ bị sa vào cách sống khép kín, ích kỷ. Để có được cách sống biết chia sẻ, mỗi người trẻ cần được giáo dục, rèn luyện thường xuyên, biết vươn lên, trưởng thành vững vàng trong cuộc sống. - Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác. + Không nhất thiết chỉ người giàu có hay hạnh phúc mới có thể chia sẻ. Người đang khó khăn, buồn khổ nếu biết sống chia sẻ cũng sẽ vượt qua hoàn cảnh của chính mình. + Phê phán những người không biết quý trọng, vô trách nhiệm với những gì mình được chia sẻ, giúp đỡ hoặc chỉ biết thụ hưởng, ỷ lại và dựa dẫm vào lòng tốt, sự quan tâm, hỗ trợ của người khác. * Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận. <i>Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i> + HS lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, có hệ thống luận điểm chặt chẽ, nhuần nhuyễn và triển khai lí lẽ, dẫn chứng cụ thể một cách hợp lí: 2,25 - 2,5 điểm. + HS triển khai được những luận điểm phù hợp nhưng chưa đưa ra được những lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục, sắp xếp trình tự chưa hợp lí hoặc các luận điểm triển khai chưa đầy đủ: 1,5 - 2,0 điểm. + HS triển khai một nửa các luận điểm cần thiết, lí lẽ, dẫn chứng thiếu thuyết phục: 0,5 - 1,0 điểm. + HS triển khai sai vấn đề nghị luận: 0 điểm.	2,5
	d. <i>Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. + HS đáp ứng đúng các yêu cầu về diễn đạt: 0,25 điểm + HS mắc từ 6 lỗi chính tả, lỗi dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản trở lên: 0 điểm.	0,25
	đ. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. HS thể hiện được sự sáng tạo: 0,5 điểm; không thể hiện được sự sáng tạo: 0 điểm.	0,5
	Tổng I + II	10,0

----- Hết -----